TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2023/DS-PT
Ngày 19 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điện – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 336/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1951;

2. Bà Trịnh Thị Bích N1, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà N1: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn D, sinh năm 1947;

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Phạm Lâm N2, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 5 năm 2022) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh C ..

2. Ông Lâm Văn N4, sinh năm 1952 (vắng mặt).;

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh C .

- *Người kháng cáo*: Ông Đinh Văn Q, bà Trịnh Thị Bích N1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 02/8/2003, vợ chồng ông Đinh Văn Q, bà Trịnh Thị Bích N1 cho ông Phạm Văn D vay 10 chỉ vàng 24K, thỏa thuận lãi suất 06 phân vàng 24K/tháng. Trong đó, phần của ông D 05 chỉ vàng 24K, phần ông D vay dùm cho ông Lâm Văn N4 05 chỉ vàng 24K.

Đối với 05 chỉ vàng 24K của ông D: Do ông D không trả vốn và lãi cho ông Q, bà Bích nên đôi bên làm giấy ghi nợ ngày 2-8-20,3 xác định đến tháng 6 năm 2011 ông D phải trả cho vợ chồng ông Q 30 chỉ, 04 phân vàng 24K (Trong đó, vốn là 05 chỉ vàng 24K và lãi là 25 chỉ, 04 phân vàng 24K) nhưng đến nay ông D vẫn chưa trả 30 chỉ 4 phân vàng 24K cho vợ chồng ông Q theo thỏa thuận. Năm 2019, ông Q, bà Bích có yêu cầu tổ hòa giải ấp Vồ Dơi, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời hòa giải tranh chấp giữa đôi bên. Tại buổi hòa giải, ông D đề nghị giao cho ông Q, bà N1 02 con heo và 04 giạ lúa để trừ khoản nợ vốn nhưng ông Q, bà N1 không đồng ý nên hòa giải không thành.

Đối với 05 chỉ vàng 24K của ông N4: Vào ngày 16/6/2017, ông D thay ông N4 trả cho ông Q, bà Bích 3 chỉ vàng 24K (có làm biên nhận giao cho ông D). Sau đó, ông N4 trả thêm cho vợ chồng ông Q 05 phân vàng 24K lãi (Giữa bà N1 và ông N4 cho ghi giấy đề 5 Quãng ĐT 0948053556). Như vậy, tổng cộng ông N4 đã thanh toán được 3,5 chỉ vàng 24K (Trong đó, vốn là 3 chỉ và lãi là 5 phân vàng 24K), còn nợ lại 2 chỉ vàng 24K vốn.

Ngày 09/10/2010, ông Q, bà Bích cho ông D mượn 31 chỉ vàng 24K có làm biên nhận. Đến nay, ông D chưa trả cho ông Q, bà Bích số vàng này.

Nguyên đơn yêu cầu ông D trả 61 chỉ 4 phân vàng 24K theo "Giấy ghi nợ ngày 2-8-20,3" và "Biên nhận ngày 09/10/2010"; 2 chỉ vàng 24K vốn ông D đứng ra vay dùm cho ông N4. Tổng cộng, nguyên đơn yêu cầu ông D trả 63 chỉ 4 phân vàng 24K. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông D trả 34 chỉ vàng 24k, cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay ngày 02/8/2003: Nguyên đơn yêu cầu ông D trả 3 chỉ vàng 24K, không yêu cầu ông D trả 27 chỉ 4 phân vàng 24K.

- Đối với khoản vay của ông N4: Nguyên đơn sẽ tự thỏa thuận với ông N4, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp không thỏa thuận được, nguyên đơn sẽ khởi kiện ông N4 bằng vụ án khác.

- Đối với khoản mượn ngày 09/10/2010: Nguyên đơn yêu cầu ông D trả đủ 31 chỉ vàng 24K.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị P) là ông Phạm Lâm N2 trình bày:

Vào năm 2003, ông Phạm Văn D có vay của ông Đinh Văn Q, bà Trịnh Thị Bích N1 10 chỉ vàng 24K. Trong đó, phần của ông D 5 chỉ vàng 24K và ông D vay hộ cho ông Lâm Văn N4 5 chỉ vàng 24K.

+ Đối với 5 chỉ vàng 24K của ông D vay:

Về nợ vốn: Vào ngày 16/6/2017, ông D đã trả cho vợ chồng ông Q 03 chỉ vàng 24K (Bà N1 có làm biên nhận cho ông D). Sau đó, vợ chồng ông Q đến nhà ông D bắt 02 con heo và đong 04 gia lúa nhằm trừ khoản nợ vốn 02 chỉ vàng 24K còn lại (Việc bắt heo và đong lúa không có giấy tờ gì thể hiện và cũng không có ai chứng kiến, ngoài vợ chồng ông D và vợ chồng ông Q). Như vậy, ông D không còn nợ vàng vợ chồng ông Q nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về nợ lãi: Sau khi vay, ông D có đóng lãi cho vợ chồng ông Q 02 chỉ vàng 24K nhưng do tin tưởng nên ông D không yêu cầu vợ chồng ông Q làm biên nhận nhận tiền lãi.

+ Đối với 5 chỉ vàng 24K vay dùm ông N4: Việc ông D vay vàng hộ cho ông N4 là được sự đồng ý của vợ chồng ông Q, vợ chồng ông Q tự thỏa thuận và đối trừ nợ với ông N4, ông D không biết việc trả nợ giữa ông N4 và vợ chồng ông Q nên không đồng ý trả nợ theo theo yêu cầu của vợ chồng ông Q.

Ông D không mượn 31 chỉ vàng 24K theo biên nhận ngày 09/10/2010 nên ông D không đồng ý trả cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Lâm N2 trình bày:

Đối với khoản vay ngày 02/8/2003 của ông D: Ông D đồng ý trả cho nguyên đơn 03 chỉ vàng 24K.

Ông D không mượn 31 chỉ vàng 24K theo biên nhận ngày 09/10/2010 nên không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn N4 trình bày:

Do thời gian đã lâu nên ông không nhớ chính xác ngày tháng, ông có nhờ ông Phạm Văn D hỏi vay của ông Q, bà N1 5 chỉ vàng 24K, lãi suất 6 phân/tháng. Ông D đã đưa đủ 5 chỉ vàng 24k cho vợ ông là bà Phạm Thị Cúc (Đã chết).

Ông đã trả đủ 5 chỉ vàng 24K cho ông Q nên không đồng ý trả thêm theo yêu cầu của nguyên đơn. Việc trả vàng được chia thành 02 lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Ông đến nhà ông D, có mặt vợ chồng ông Q, ông trả 3 chỉ vàng 24K (Trong đó, vốn là 1,5 chỉ vàng 24K và lãi là 1,5 chỉ vàng 24K).

+ Lần thứ hai: Ông đến nhà ông D, có mặt vợ chồng ông Q, ông trả vốn là 3,5 chỉ vàng 24K và xin lãi nhưng ông Q không nói gì.

Sau này, ông Q, bà N1 mới viết Biên nhận 5 Quãng ĐT 0948053556 đưa cho vợ ông D, vợ ông D đưa cho ông.

Đối với Biên nhận ngày 16/6/2017: Tôi không biết về biên nhận này và biên nhận này không liên quan gì đến tôi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:336/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn D trả 27 (Hai mươi bảy) chỉ 04 (Bốn) phân vàng 24K, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1. Buộc ông Phạm Văn D trả cho ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 03 (Ba) chỉ vàng 24K.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn D trả 31 (Ba mươi mốt) chỉ vàng 24K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/12/2022, ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng: Sửa bản án sơ thẩm ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Buộc ông Phạm Văn D trả cho ông Q và bà N1 61,4 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 sửa một phần yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu ông D trả 31 chỉ vàng 24k của biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T tranh luận: Biên nhận ngày 02 tháng 8 năm 2003 là lập ngày 09 tháng 10 năm 2010 và không trùng với biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010. Ông D không thừa nhận có viết tên Dân vào biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 nhưng Cơ quan giám định đã kết luận: Chữ viết Phạm Văn D dưới mục người hỏi tại biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 là do ông D viết ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Văn D trả cho nguyên đơn 31 chỉ vàng 24k của biên nhận ngày 09/10/2010.

Ông Phạm Văn Nghiêm tranh luận: Bị đơn không có vay 31 chỉ vàng 24k.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 336/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào ngày 02 tháng 8 năm 2003, ông Phạm Văn D có vay của ông Q, bà N1 5 chỉ vàng 24k; ông D có trả cho ông Q, bà N1 3 chỉ vàng 24k cả vốn, lãi. Ông Q, bà N1 với ông D thống nhất: Ông D trả cho ông Q, bà N1 3 chỉ vàng 24k. Các đương sự không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2] Nguyên đơn, ông Q và bà N1 cho rằng, ông D có vay 31 chỉ vàng 24k vào ngày 09 tháng 10 năm 2010. Từ khi vay đến nay, ông D chưa trả số vàng trên cho nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu ông D trả 31 chỉ vàng 24k. Xét thấy, tại kết luận giám định số: 167/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ viết Phạm Văn D trong biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 là do ông D viết. Như vậy, ông D có viết tên Phạm Văn D dưới mục người hỏi vào biên nhận nợ ngày 09 tháng 10 năm 2010. Tuy nhiên, trước khi khởi kiện vụ án này, ông Q, bà N1 đã khởi kiện ông D tại vụ án thụ lý số 535/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 trong đó có nội dung yêu cầu ông D trả 5 chỉ vàng vốn đối với khoản vay ngày 02 tháng 8 năm 2003 và lãi từ ngày 02 tháng 8 năm 2003 đến ngày 09 tháng 10 năm 2010 là 26 chỉ vàng 24k. Tổng số vốn, lãi là 31 chỉ vàng 24k. Do, ông Q, bà N1 rút đơn khởi kiện nên ngày 15 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 322/2020/QĐST- DS. Tại vụ án này, ông Q, bà N1 kiện đòi ông D trả vốn, lãi của khoản vay 05 chỉ vàng 24k và 31 chỉ vàng 24k theo Biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010. Như vậy, để làm rõ nội dung vụ án, cần xác định số vàng vốn, lãi là 31 chỉ vàng 24k của biên nhận ngày 02 tháng 8 năm 2003 và số vàng 31 chỉ vàng 24k của biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 có liên quan với nhau hay không.

[3] Xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 322/2020/QĐST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2019, ông Q, bà N1 trình bày: "*Về phần vàng 10 chỉ 24k, hỏi ngày 02 tháng 8 năm 2003. Lãi suất 06 ly/chỉ/tháng, vài tháng sau anh D nói đưa cho em rể của anh là 5 chỉ vàng 24k, còn lại của anh D 5 chỉ vàng 24k. Từ ngày 02/8/2003 đến ngày 09/10/2010, anh D không đóng lãi. Chủ nợ đòi xiết quá, nên tôi phải cố 10 công đất của tôi để lấy số vàng trả cho chủ nợ và vợ chồng tôi có bàn với anh D chốt nợ lại, viết giấy nợ cho anh ký tên…., cộng chung lời là 31 chỉ vàng 24k là vàng lời, tổng cộng vàng lời và vàng vốn là 38 chỉ vàng 24k. Anh D đã ký tên vào biên nhận (nhận nợ), anh hứa hẹn năm 2011 sẽ trả cho nợ cho vợ chồng tôi, nhưng cho đến nay anh vẫn không trả. Tôi có trình báo đến chính quyền địa phương ấp Vồ Dơi, xã Trần Hợi nhờ giải quyết nhưng anh D nói không có thiếu vàng và cũng không thừa nhận là có ký biên nhận (nhận nợ), anh nói vợ chồng tôi ký giã mạo, nên hòa giải không thành.*". Để chứng minh cho yêu cầu khởi trên, ông Q, bà N1 đã cung cấp Biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 với nội dung: "*Ngày 09 Tháng 10 năm 2010 tôi có mượn vàng 5 quảng ba cây mốt, đến Tháng 6 Năm 2011 tôi sẽ trả cho Năm quảng.*". Như vậy, Biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010

là biên nhận chốt nợ khoản vay ngày 02 tháng 8 năm 2003 nên không phải là khoản vay mới.

[4] Tại vụ án này, ông Q, bà N1 kiện ông D đòi số vàng vay ngày 02 tháng 8 năm 2003 và số vàng 31 chỉ vàng 24k tại Biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện này, ông Q, bà N1 cung cấp biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2020 (BL 43) với nội dung: "*Ngày 09 Tháng 10 năm 2010 tôi có mượn vàng 5 quảng ba cây mốt, đến Tháng 6 Năm 2011 tôi sẽ trả cho Năm quảng.*". Như vậy, biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 trong vụ án này chính là biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 của vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 322/2020/QĐST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020. Tại vụ án đã đình chỉ trên, nguyên đơn đã thừa nhận số vàng vay ngày 02 tháng 8 năm 2003 là 5 chỉ vàng 24k, cộng lãi đến ngày 09 tháng 10 năm 2010 nên lập thành Biên nhận mới và ông D có ghi tên vào biên nhận. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận, "Đơn yêu cầu ngày 27 tháng 9 năm 2019" (BL 68) là do bà N1 viết. Đơn yêu cầu trên có nội dung: *"...ngày 02/08/2003/al tôi có đứng ra hỏi dùm cho ông Phạm Văn D 10 chỉ vàng 24k. (mười chỉ) lãi xuất 6%/tháng 10 tháng đóng lãi một lần Thời gian vay là 3 năm. Thời gian sau ông dân nói với tôi phần của ông chỉ có 5 chỉ còn lại 5 chỉ là ông chia cho ông N4 (em rể ông dân) cũng ở ấp Vồ dơi. Phần ông D 5 chỉ, kéo dài đến tháng 10/2010, không đóng lãi cũng không trả vốn cho người ta, tôi có trực tiếp gặp ông D tính cụ thể và chốt lại thời gian đến ngày 09/10/2010 ông dân tổng nợ (vốn + lãi) là 31 chỉ vàng 24k ông dân có ghi biên nhận cho tôi và hứa đến tháng 6/2021 sẽ trả cho tôi nhưng cho đến nay vẫn chưa trả đồng nào"*. Nguyên đơn cho rằng 31 chỉ vàng 24 k tại Biên nhận ngày 09 tháng 10 năm 2010 là khoản vay khác không liên quan khoản vay ngày 02 tháng 8 năm 2003 là không có cơ sở. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kiện đòi ông D trả 31 chỉ vàng 24k là có căn cứ.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 336/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 được miễn.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 336/2022/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn D trả 27 (Hai mươi bảy) chỉ 04 (Bốn) phân vàng 24K, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1. Buộc ông Phạm Văn D trả cho ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 03 (Ba) chỉ vàng 24K.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đinh Văn Q, bà Trịnh Thị Bích N1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn D trả 31 (Ba mươi mốt) chỉ vàng 24K.

Chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn Q và bà Trịnh Thị Bích N1 phải chịu chi phí tố tụng số tiền 2.935.000 đồng; ông Q và bà N1 đã nộp xong.Ông Phạm Văn D phải chịu chi phí tố tụng số tiền 2.935.000 đồng; ông D đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Đinh Văn Q, bà Trịnh Thị Bích N1, ông Phạm Văn D được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;*
- *Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung